

Số: 08/2023/QĐST-DS

G, ngày 17 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 341/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: ông Phan Văn H sinh năm 1964; địa chỉ: ấp 3, xã L, huyện G, tỉnh B;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Minh B sinh năm 1981; địa chỉ: số 105D, ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố B, tỉnh B;

- *Bị đơn*: ông Huỳnh Văn R sinh năm 1951; địa chỉ: ấp 1, xã L, huyện G, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: bà Nguyễn Thị Đ sinh năm 1967; địa chỉ: ấp 3, xã L, huyện G, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Huỳnh Văn R có nghĩa vụ trả cho ông Phan Văn H 30 (ba mươi) chỉ vàng 24k (vàng 98). Ghi nhận ông H không yêu cầu tính lãi. Thời gian trả số vàng trên ấn định cụ thể như sau:

+ Ngày 31/01/2023: trả 20 (hai mươi) chỉ vàng 24k (vàng 98);

+ Ngày 20/01/2024: trả 10 (mười) chỉ vàng 24k (vàng 98).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản vàng, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số vàng còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp ông R không trả số vàng đúng theo thời gian đã thỏa thuận nêu trên thì ông H được quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số vàng ông R có nghĩa vụ trả kể cả khoản vàng chưa tới hạn trả theo thỏa thuận nêu trên.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do hoà giải thành được giảm 50% theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (30 chỉ vàng 24k x 5.100.000 đồng/chỉ x 2,5%): ghi nhận ông Huỳnh Văn R tự nguyện nộp toàn bộ án phí là 3.825.000đ (ba triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Tuy nhiên, do ông R thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí Tòa án nên được miễn nộp phần án phí theo quy định là 1.912.500đ (một triệu chín trăm mười hai nghìn năm trăm đồng). Do đó, ông R phải nộp phần án phí nộp thay là 1.912.500đ (một triệu chín trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- TAND tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Duyên